

Số: 538 /BVUB-KD

V/v Mời báo giá thuốc

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh dược
trên toàn quốc (Quý doanh nghiệp).

Hiện nay, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh đang xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc (Phụ lục 01) để cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện. Để cập nhật tình hình giá trên thị trường, khả năng cung ứng thuốc, đồng thời là cơ sở để xây dựng kế hoạch mua sắm. Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh trân trọng thông tin và đề nghị các Quý doanh nghiệp xem xét, đối chiếu phạm vi kinh doanh, quy mô kinh doanh, cung cấp thông tin về giá thuốc (Phụ lục 02) và hồ sơ kèm theo (Phụ lục 03) gửi về bệnh viện để tổng hợp lập kế hoạch mua sắm.

Các đơn vị khi nộp hồ sơ báo giá đề nghị gửi kèm theo 01 USP có chứa các tài liệu sau đây:

1. File Excel Bảng báo giá (Mẫu tại Phụ lục 02);
 2. File Word Thông tin đơn vị cung ứng bao gồm các nội dung sau: tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, fax, email, số tài khoản ngân hàng (đề nghị ghi rõ số tài khoản, tên ngân hàng, không ghi tắt), mã ngân hàng, mã số thuế, người đại diện pháp luật, chức vụ, giấy uỷ quyền ký hợp đồng số... ngày ... tháng ... năm ký hợp đồng với Bệnh viện... (trường hợp được uỷ quyền).
 3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2025.
 4. Thời gian, địa điểm nhận báo giá
 - Thời gian: **Từ ngày 04/12/2025 đến 16h30 ngày 14/12/2025.**
 - Địa điểm: Khoa Dược - Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh (Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh).
- Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ds. Nguyễn Thị Yến (Số điện thoại: 0374687717).

Vậy, bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh trân trọng thông báo đến các Quý doanh nghiệp được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lãnh đạo BV
- Website BV
- Lưu: VT, KD.


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC MỜI BẢO GIÁ

(Kèm theo công văn số 538 /BVUB-KD ngày 04 /12/2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	STT (theo TT 20)	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	84	Chymotrypsin	4	4200IU	Uống	Viên	Viên	30 000
2	155	Pregabalin	BDG	75mg	Uống	Viên	Viên	2 000
3	168	Amoxicilin	1	500mg	Uống	Viên	Viên	10 000
4	169	Amoxicilin + acid clavulanic	BDG	500mg + 125mg	Uống	Viên	Viên	5 000
5	169	Amoxicilin + acid clavulanic	BDG	875mg + 125mg	Uống	Viên	Viên	10 000
6	181	Cefdinir	2	300mg	Uống	Viên	Viên	20 000
7	183	Cefixime	1	200 mg	Uống	Viên	Viên	17 500
8	199	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxime Axetil)	1	250mg	Uống	Viên	Viên	1 000
9	199	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxime Axetil)	1	500mg	Uống	Viên	Viên	5 000
10	222	Metronidazol 500mg; Neomycin sulphate 108,3mg; Nystatin 22,73mg	5	500mg; 108,3mg; 22,72mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	1 500
11	233	Ciprofloxacin	BDG	500mg	Uống	Viên	Viên	2 000
12	233	Ciprofloxacin	4	250mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	1 000
13	234	Levofloxacin	2	500mg	Uống	Viên	Viên	10 000
14	280	Aciclovir	1	800mg	Uống	Viên	Viên	500

15	313	Nystatin + metronidazol + neomycin	1	100.000UI + 500mg + 65.000UI	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	1 500
16	313	Nystatin + metronidazol + neomycin	2	100.000UI + 500mg + 65.000UI	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	1 500
17	444	Sắt (dưới dạng Sắt (III) hydroxyd polymaltose)	5	50mg/10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	6 000
18	444	Sắt nguyên tố (Dưới dạng Sắt (III) Hydroxid Polymaltose)	4	50mg/10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	10 000
19	541	Perindopril	1	5mg	Uống	Viên	Viên	1 000
20	664	Povidon iodin	4	10%/125ml	Dùng ngoài	Dung dịch	lọ	600
21	664	Povidon iodin	4	10%/20ml	Dùng ngoài	Dung dịch	lọ	600
22	666	Natri clorid	4	0,9%/500ml	Dùng ngoài	Dung dịch	Chai	3 000
23	673	Bismuth subsalicylat	4	262mg	Uống	Viên	Viên	1 000
24	679	Magnesium hydroxid + Aluminium hydroxide (dưới dạng dried Aluminium hydroxyde gel) + Simethicon (dưới dạng Simethicon emulsion 30%)	4	800,4mg + 612mg + 80mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	24 000
25	679	Magnesi hydroxyd; Nhôm Hydroxyd ; Simethicon	4	800 mg; 400 mg; 80 mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	20 000
26	683	Esomeprazole	2	40mg	Uống	Viên	Viên	5 000
27	683	Esomeprazole	BDG	40mg	Uống	Viên	Viên	4 000

28	709	Lactulose	1	10g/15ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	3 000
29	711	Macrogol + Natri sulfat + Natri bicarbonat + Natri clorid + Kali clorid	4	64g + 5,7g + 1,680g + 1,460g + 0,750g	uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	1 500
30	736	L-Ornithin - L-Aspartat	4	400mg	uống	Viên	Viên	31 000
31	736	L-arginin, L aspartat	4	2000mg	uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	1 000
32	993	Kali clorid	4	1g/10ml	Tiêm/tiêm truyền	Dung dịch	Ống	1 000
33	995	Magnesium aspartate+Postasium aspartate	BDG	400mg+452mg/10ml	Tiêm/tiêm truyền	Dung dịch	Ống	300
34	953	Budesonide	1	500mcg/2ml	khí dung	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Ống	300
35	1005	Calci (dưới dạng calci carbonat 1250mg)	2	500mg	Uống	Viên	Viên	15 000
36		Benzocaine, Benzalkonium, Tyrothricin	1	1.5mg, 1mg, 0.5mg	Uống	Viên	Viên	2 000
37		Thymomodulin	4	120mg	Uống	Viên	Viên	96 000
38		Cao Vân chi	3	250mg	Uống	Viên	Viên	35 000

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /BVUB-KD ngày /12/2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

Tên doanh nghiệp:.....
Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được:.... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ ĐKKD..... Số điện thoại:Email:.....
Người liên hệ:....., Số điện thoại:.....Email:.....

BẢNG BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

Công ty.....xin gửi danh mục và giá dự kiến, các sản phẩm công ty tham gia báo giá cung ứng tại Nhà thuốc Bệnh viện, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

ST T	STT (theo TT 20/ 20/ 2022)	Tên hoạt chất	Tên thuốc c	Nồng độ/ hàm lượng	Đườn g dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCK T	Đơn vị tính	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Quy cách	SDK/ VISA hoặc GPN K	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (đã có VAT)	Công bố giá KK/ KKL của Cục Quản lý Dược							Giá trúng thầu từ tháng 8/2024 đến nay					
															Giá KK/ KKL	Ngày kê khai	Giá trúng thầu 1	Các nơi trúng thầu giá thứ 1 (SYT/ BV	Giá trúng thầu 2	Các nơi trúng thầu giá thứ 2 (SYT/ BV	Giá trúng thầu 3	Các nơi trúng thầu giá thứ 3 (SYT/ BV	Các nơi trúng thầu giá thứ 3 (SYT/ BV				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23					
1	..	...																									

....., ngày..... tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

*** Ghi chú:**

- **Cột 18-20-22:** Chi điền nhiều cột khi các giá trị trùng nhau; Trường hợp có nhiều hơn 3 mức giá trùng nhau phải ghi mức giá thấp nhất và giá cao nhất.
- **Cột 19-21-23:** Ghi không quá 03 tên SYT/BV. **Font chữ:** Times New Roman. Số phải được định dạng number, sử dụng dấu (.) phân cách hàng đơn vị, dấu (,) để phân cách hàng thập phân, đơn giá chỉ để tối đa hai chữ số hàng thập phân.

Phụ lục 03

DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /BVUB-KD ngày /12/2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

1.1. Hồ sơ pháp lý của Công ty

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(bản sao công chứng)*
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm thuốc dự kiến cung ứng *(bản sao công chứng)*.
- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn *(bản sao công chứng)*.
- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) *(bản sao công chứng)*.
- Cam kết về chất lượng và tiến độ cung ứng hàng hóa cho Nhà thuốc Bệnh viện *(theo Biểu mẫu 01)*.
- Nhà thầu có tên trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc Gia.

1.2. Hồ sơ kỹ thuật của thuốc

- Bản sao Giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực. Trường hợp Giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc Giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực, đơn vị cung cấp Thẻ kho hoặc cam kết số lượng có thể cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Mẫu nhãn và Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý dược đóng dấu hoặc cam kết của công ty sản xuất hoặc công ty đăng ký về Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký thuốc đã nộp tại Cục Quản lý dược.
- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng thuốc trúng thầu tại các cơ sở y tế thông qua Đấu thầu rộng rãi còn hiệu lực ít nhất 06 tháng (tính tại thời điểm kết thúc đăng tải báo giá). Đối với các thuốc hiếm, thuốc mới theo quy định tại khoản 14, Điều 2 của Luật Dược chưa có kết quả trúng thầu, đơn vị cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 06 tháng. Trong trường hợp đơn vị không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng đã cung cấp phải có giấy uỷ quyền sử dụng Quyết định hoặc hợp đồng nêu trên.
- Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.
- Kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

CAM KẾT VỀ ĐIỀU KIỆN GIAO HÀNG CỦA NHÀ THẦU

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên Công ty:

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

Sau khi nghiên cứu Thư mời báo giá số chúng tôi xin cam kết và thực hiện đầy đủ những nội dung theo yêu cầu của Thư mời báo giá như sau:

1. Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ về số lượng thuốc theo đơn đặt hàng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong thời gian hiệu lực của hợp đồng. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện giao hàng tiến độ và phạm vi cung cấp nêu trong Hợp đồng.

2. Trong trường hợp giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hay hồ sơ gia hạn hiệu lực số đăng ký của thuốc báo giá bị hết hạn trong thời hạn của hợp đồng, chúng tôi xin đảm bảo sẽ cung cấp văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tuân thủ theo đúng các quy định.

3. Bảo quản và phân phối thuốc đảm bảo đúng yêu cầu quy định về GSP, GDP trong suốt quá trình vận chuyển tới kho của Nhà thuốc Bệnh viện

4. Về hạn sử dụng của thuốc tại thời điểm giao hàng:

Hạn sử dụng còn lại của thuốc đã ký hợp đồng tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Bệnh viện quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc ký hợp đồng tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

5. Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của Nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan;

6. Cam kết về giá:

Chúng tôi cam kết giá của thuốc do công ty chúng tôi cung cấp cho Nhà thuốc Bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng với giá đã kê khai/kê khai lại (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong trường hợp giảm giá kê khai bán buôn thì chúng tôi sẽ giảm giá theo, nếu không điều chỉnh giá bán thì chúng tôi xin đền toàn bộ phần chênh lệch của giá kê khai và giá bán cho Bệnh viện tính từ thời điểm điều chỉnh.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

